TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:179/2018/HS-ST
Ngày 10-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG -THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Miễn

Bà Nguyễn Bích Diệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Đạo – Cán bộ Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 10/7/2018, tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Hoàng H- sinh năm 1986 tại Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: phường L, quận H, Hà Nội; Nơi ở: phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Lâm và bà Trần Thị Nhàn; Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 30/11/2015 Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 26/02/2016 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương ngày 14/9/2016- chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2000 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo bản án số 839/HSST ngày 05/7/2000 (đã xóa án tích); Năm 2003, Công an quận Tây Hồ xử phạt hành chính về hành vi chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Năm 2006 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo bản án số 339/HSST ngày 19/12/2006 (đã xóa án tích); Ngày 07/3/2011 công an phường Điện Biên đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Danh chỉ bản số 172 lập ngày 30/3/2018 tại Công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/3/2018, tạm giữ ngày 28/3/2018, tạm giam ngày 31/3/2018. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27/3/2018 tại khu vực phía sau trung tâm thương mại chợ Mơ, Hai Bà Trưng, Hà Nội, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tổng hợp- công an quận Hai Bà Trưng kiểm tra hành chính đối với Lê Hoàng H và Nguyễn Thị Bích L (sinh năm 1989, trú tại phường P, quận H, Hà Nội) phát hiện thu giữ của H 01 gói ma túy. H khai: Đây là số ma túy H mua của môt người phụ nữ không quen biết tại khu vực cổng Công viên Thống Nhất với giá 250.000 đồng để bán lại cho một đối tượng tên Sâm (là bạn xã hội). Khoảng 17giờ 30 phút cùng ngày Sâm đã gọi cho H vào số điện thoại 0946548351 để hỏi mua 300.000 đồng ma túy. Sau khi đồng ý và thỏa thuận địa điểm giao ma túy H đã rủ Liên (là bạn gái của H) đi cùng đến điểm hẹn để giao ma túy. Khi đang đứng đợi thì bị cơ quan công an kiểm tra bắt giữ. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của H 01 điện thoại di động OALE màu đen. Tại bản kết luận giám định số 3183/KLGĐ-PC54 ngày 03/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *"Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma tuý loại Heroine, trọng lượng 0,270 gam"*.

Tại bản cáo trạng số 147/CT-VKS-HBT ngày 29/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Lê Hoàng H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo thừa nhận số ma túy mà công an thu giữ qua giám định là Heroine có trọng lượng 0,270 gam là của bị cáo mua của một người phụ nữ không quen biết để bán lại nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt:

- Lê Hoàng H từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo H 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.
- Tịch thu tiêu hủy 0,270 gam ma túy loại Heroine. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động OALE màu đen đã qua sử dụng.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo H đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết đinh tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà

Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27/3/2018 tại khu vực phía sau trung tâm thương mại chợ Mơ, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Lê Hoàng H đã có hành vi mua bán trái phép 0,270 gam ma túy loại Heroine- một chất ma túy độc hại thuộc quyền quản lý của Nhà nước. Đối chiếu các quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi ma túy đang là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn bộ xã hội. Ma túy không những là nguyên nhân hủy hoại sức khỏe, làm suy giảm giống nòi, gây suy thoái đạo đức lối sống, làm thiệt hại nền kinh tế mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình lo lắng cho nhân dân.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án vào năm 2015 do Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, ngày 26/02/2016 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm tuyên phạt bị cáo 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương ngày 14/9/2016 nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy án tích này chưa được xóa, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra năm 2000 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo bản án số 839/HSST ngày 05/7/2000; năm 2003 bị Công an quận Tây Hồ xử phạt hành chính về hành vi chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; năm 2006 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo bản án số 339/HSST ngày 19/12/2006; năm 2011 bị công an phường Điện Biên đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Tuy các án tích trên đã được xóa và các tiền sự đã hết thời hiệu nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật, đã bị các cơ quan có thẩm quyền giáo dục cải tạo nhưng không chịu sửa chữa. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán ma túy dưới mọi hình thức nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Để trừng trị đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng tên S là người hỏi mua ma túy của H,quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Do vậy, tại bản án này Toà án không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị Bích L quá trình điều tra xác định Liên là bạn của H. Khi H rủ Liên đi cùng Liên không biết H có hành vi mua bán trái phép ma túy, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý nên tại bản án này Tòa án không xét.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,270 gam ma túy loại Heroine – đây là chất độc hại, Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc điện thoại di động OALE màu đen thu giữ của H, quá trình điều tra xác định H đã sử dụng chiếc điện thoại này để mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Lê Hoàng H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Lê Hoàng H 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 0,270 gam ma túy loại Heroine; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động OALE màu đen đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2018).

4. Về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng Điều 136, Điều 331, 333, 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
-VKSND quận Hai Bà Trưng;
-VKSND TP Hà Nội;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Toà án NDTP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đỗ Thị Kim Oanh